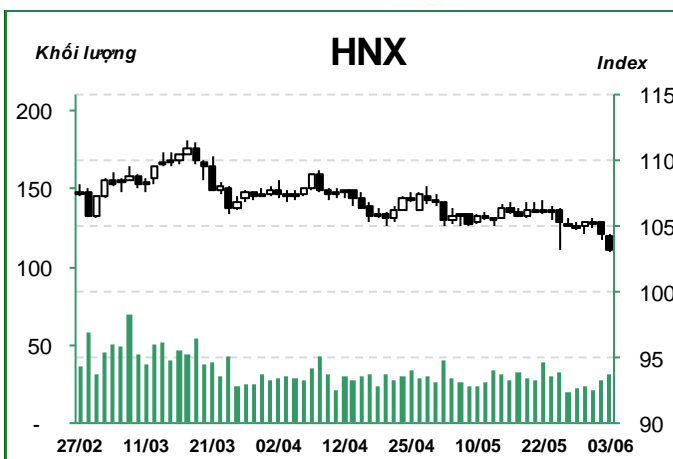
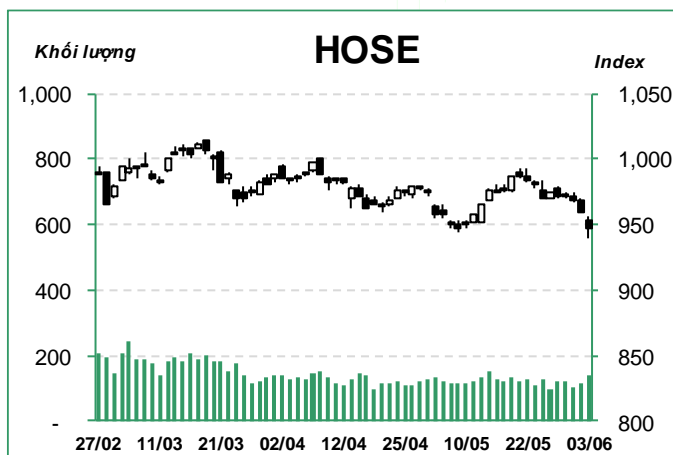


Tổng quan thị trường

03/06/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	946.47	-1.40%	864.08	-1.39%	103.28	-1.03%
Cuối tuần trước	959.88	-1.40%	876.29	-1.39%	104.35	-1.03%
Trung bình 20 ngày	969.75	-2.40%	884.86	-2.35%	105.53	-2.13%
Tổng KLGĐ (triệu cp)	184.31	34.99%	75.43	64.75%	37.96	34.35%
KLGĐ khớp lệnh	141.64	24.13%	51.47	50.08%	31.29	16.67%
Trung bình 20 ngày	123.02	15.14%	38.54	33.54%	27.76	12.70%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	4,545.04	39.98%	2,654.72	59.35%	409.16	8.81%
GTGD khớp lệnh	3,166.28	18.05%	1,762.01	32.54%	352.43	-2.14%
Trung bình 20 ngày	2,757.98	64.80%	1,402.23	89.32%	344.70	18.70%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	72	21%	5	17%	47	13%
Số mã giảm	238	68%	20	67%	94	25%
Số mã đứng giá	41	12%	5	17%	229	62%



Ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến kém lạc quan của chứng khoán toàn cầu, thị trường ghi nhận một phiên giao dịch điều chỉnh mạnh với mức mất mát trên 1% kèm thanh khoản lớn ở cả hai sàn cho thấy áp lực bán diễn ra khá mạnh trong phiên. Bóng đen giảm điểm tiếp tục bao trùm cả hai sàn HOSE và HNX số mã giảm điểm gần như áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng. Xu hướng của thị trường đang cho tín hiệu quay trở lại xu hướng giảm trung hạn sau khi không giữ vững nổi các mốc hỗ trợ trước đó. Về diễn biến khối ngoại đã quay đầu bán ròng trên cả hai sàn sau phiên thứ 6 mua ròng tuần trước cho thấy diễn biến không mấy lạc quan trong tâm lý giao dịch của nhóm nhà đầu tư nước ngoài khi áp lực bán đang chiếm ưu thế thời điểm hiện tại. Kết phiên cả hai chỉ số đều chìm trong sắc đỏ với đà giảm đáng kể thuộc về VNINDEX.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 946.47 điểm (-1.40%), với KLGĐ khớp lệnh đạt 141.6 triệu cổ phiếu (+24.1%), tương đương 3,166 tỷ đồng giá trị (+18.0%).

Đà giảm mạnh xuất hiện từ đầu phiên và duy trì đến những phút giao dịch cuối cùng, thanh khoản thị trường trên HOSE tăng mạnh cho thấy áp lực bán quyết liệt và hoạt động giao dịch diễn ra khá dứt khoát. Hầu hết các mã trên HOSE giảm điểm với đà giảm mạnh đến từ các nhóm Ngân hàng với các mã Techcombank-TCB (-4.9%), BIDV-BID (-2.9%), Vietcombank-VCB (-1.0%) đồng thuận giảm, có một diễn biến không mấy tươi sáng hơn, các mã Vinhomes-VHM (-1.7%), Vincom Retail-VRE (-2.9%), Địa ốc Đất Xanh-DXG (-3.3%), BĐS Nam Long-NLG (-1.9%) của nhóm Bất động sản cũng chìm trong sắc đỏ. Bên cạnh đó, đà giảm còn đến từ các mã PV Gas-GAS (-2.8%), Petrolimex-PLX (-2.9%), Khoan Dầu khí PVDrilling-PVD (-5.1%) của nhóm Dầu khí và nhóm Vận tải với Vietnam Airlines-HVN (-5.4%), Vietjet Air-VJC (-2.0%) đều điều chỉnh tiêu cực.

Khối ngoại đảo chiều bán ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 10.7 tỷ đồng, lực bán tập trung vào các mã SBT (-141.0 tỷ), VNM (-

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
ROS	7,865.0	250.11
SAB	590.0	159.03
SBT	8,000.0	144.00
VJC	555.0	73.23
HDB	2,430.0	65.61
PNJ	500.0	55.15
TTB	1,511.0	35.91
GMC	782.0	30.19
FTM	1,200.0	26.04
VHM	306.0	24.61
HNX		
SHB	4,405.0	30.93
VCS	200.0	12.44
TTH	1,805.9	7.40
S55	123.4	2.67
PVS	79.0	1.69
ACB	28.4	0.82
DDG	30.1	0.65
TNG	5.0	0.12
S99	0.1	0.00
DBC	0.1	0.00

17.8 tỷ), PHR (-12.0 tỷ), ở chiều ngược lại, HPG (+27.0 tỷ), BVH (+24.8 tỷ), VIC (+19.4 tỷ) được mua vào nhiều nhất.

Có diễn biến tương tự, HNX-Index đóng cửa tại mức 103.28 điểm (-1.03%), với KLGĐ khớp lệnh đạt 31.3 triệu cổ phiếu (+16.7%), tương đương 352.4 tỷ đồng giá trị (-2.1%).

Có vận động khá giống HOSE tuy đã giảm có phần ít tiêu cực hơn, HNX cũng đóng cửa trong sắc đỏ với 1% điểm số bị mất mát. Tương tự HOSE, nhóm Dầu khí với DVKT Dầu khí PTSC-PVS (-5.3%), Hóa dầu Petrolimex-PLC (-1.2%), Dung dịch Khoan Dầu khí-PVC (-4.3%), Bọc ống Dầu khí Việt Nam-PVB (-2.7%) tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt đã giảm trên HNX khi đồng thuận điều chỉnh, bên cạnh là đã điều chỉnh mạnh mẽ của nhóm Bank với đại diện Ngân hàng Á Châu-ACB (-1.0%) vận động tiêu cực kéo chỉ số đi xuống trong phiên. Không những vậy, đã giảm của HNX còn đến từ các cổ phiếu của nhóm Vật liệu xây dựng khi VICOSTONE-VCS (-1.9%) giảm sâu và cổ phiếu của nhóm Bảo hiểm với Bảo hiểm PVI-PVI (-1.1%), Tái bảo hiểm Quốc gia-VNR (-3.2%) đều chìm sâu trong sắc đỏ.

Khối ngoại đẩy mạnh bán ròng trên sàn HNX, đạt giá trị 13.5 tỷ đồng (+1197.4%). Chủ yếu lực bán rơi vào các mã PVS (-8.2 tỷ), SHS (-3.6 tỷ), CSC (-1.9 tỷ) trong khi CDN (+4.0 tỷ), SHB (+1.8 tỷ), TNG (+0.7 tỷ) là các mã được mua ròng.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm điểm thứ năm liên tiếp. Khối lượng giao dịch gia tăng lên mức trên bình quân 10 và 20 phiên hàm ý áp lực chốt lời gia tăng. Không những vậy, chỉ số tiếp tục đóng cửa dưới MA20, kèm theo đường -DI đang nở rộng khoán cách lên phía trên so với +DI, xu hướng điều chỉnh đang mạnh dần lên. Thêm vào đó, các chỉ báo như RSI và MACD đang đi xuống tiêu cực, cho thấy chỉ số có thể chịu áp lực điều chỉnh về các ngưỡng hỗ trợ thấp hơn, như ngưỡng hỗ trợ gần là vùng 940-945 (vùng đáy cũ tháng 5 và Fib23.6) hoặc ngưỡng xa hơn là vùng 930-935 điểm (vùng xu hướng tăng dài hạn). Tuy nhiên, chúng tôi cũng nhận thấy rằng, phiên giảm điểm vừa qua đang tiệm cận vùng hỗ trợ gần quanh 940-945 điểm, đây là ngưỡng hỗ trợ có sự hội tụ giữa Fib23.6, vùng đáy tháng 5 và dải bollinger dưới, do đó, chúng tôi không loại trừ kịch bản, chỉ số có thể sớm xuất hiện một vài phiên hồi phục kỹ thuật tại vùng hỗ trợ trên, trước khi quay lại xu hướng giảm điểm chính. Vì vậy, nhà đầu tư có thể cân nhắc tận dụng những phiên hồi kỹ thuật để đưa tỷ trọng về mức an toàn. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số cũng có phiên đi xuống và duy trì đóng cửa dưới MA20, cho thấy xu hướng điều chỉnh đang mạnh lên. Chỉ số có thể chịu áp lực suy giảm về quanh vùng 102 điểm (vùng đáy tháng 1/2019). Nhìn chung, thị trường đang nằm trong xu hướng điều chỉnh ngắn hạn. Do đó, nhà đầu tư nên tiếp tục duy trì tỷ trọng danh mục ở mức an toàn nhằm tránh những rủi ro bất ngờ tại thời điểm hiện tại.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
BMC	16.1	244.3	7.0%
HU1	8.9	0.1	7.0%
TN1	41.2	0.0	6.9%
DTT	13.3	0.0	6.9%
PTL	3.5	66.2	6.8%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VSC	31.8	103.8	-16.3%
SGT	6.9	37.6	-7.0%
VNL	16.7	0.0	-7.0%
SSC	76.2	0.7	-7.0%
SZL	41.0	160.6	-6.9%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	31.5	390.3	-1.9%
ROS	29.8	319.1	-0.5%
PVD	17.8	118.2	-5.1%
VNM	128.0	92.5	-1.2%
VJC	122.0	77.4	-2.0%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HPG	31.5	12,274.8	-1.9%
ROS	29.8	10,762.0	-0.5%
PVD	17.8	6,551.3	-5.1%
HSG	7.8	4,894.3	-3.9%
ITA	3.1	4,188.5	-3.1%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SDG	24.2	0.1	10.0%
TV4	28.9	94.6	9.9%
SD5	6.7	0.4	9.8%
UNI	7.9	2.4	9.7%
S99	9.1	79.7	9.6%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DPS	0.5	68.6	-16.7%
LDP	20.7	0.4	-10.0%
PVL	2.0	45.9	-9.1%
DC2	4.1	0.2	-8.9%
SFN	26.3	0.9	-8.7%

Top 5 giá trị

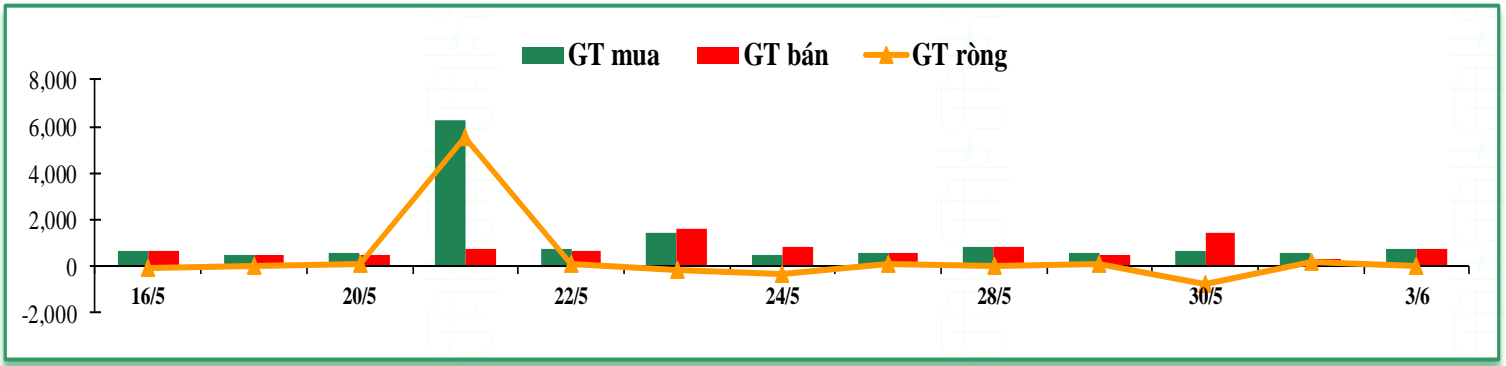
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	21.4	119.8	-5.3%
SHB	7.0	34.8	0.0%
ACB	28.7	33.2	-1.0%
TNG	22.2	32.3	-0.9%
NDN	14.4	12.2	0.0%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVS	21.4	5,504.8	-5.3%
SHB	7.0	4,977.7	0.0%
PVX	1.1	3,944.3	-8.3%
KLF	1.5	1,920.4	0.0%
TNG	22.2	1,445.6	-0.9%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	694.0	21.9%	704.7	22.3%	-10.7
HNX	6.8	1.9%	20.3	5.8%	-13.5
Tổng số	700.9		725.0		-24.2



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SAB	270.0	167.2	1.1%
HPG	31.5	51.6	-1.9%
PNJ	100.8	50.9	-2.2%
VNM	128.0	36.7	-1.2%
PLX	61.3	32.9	-2.9%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SAB	270.0	170.2	1.1%
SBT	17.8	143.0	-1.4%
VNM	128.0	54.5	-1.2%
PNJ	100.8	50.9	-2.2%
PLX	61.3	34.1	-2.9%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	31.5	27.0	-1.9%
BVH	77.3	24.8	0.7%
VIC	114.5	19.4	-0.1%
MSN	85.0	18.0	-0.9%
VCB	66.5	17.9	-1.0%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
CDN	20.5	4.0	6.8%
SHB	7.0	1.8	0.0%
TNG	22.2	0.7	-0.9%
TIG	3.6	0.4	-5.3%
API	22.6	0.3	-5.8%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	21.4	8.2	-5.3%
SHS	11.1	3.7	-1.8%
CSC	16.2	1.9	-1.2%
WCS	180.0	0.5	0.0%
API	22.6	0.3	-5.8%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
CDN	20.5	4.0	6.8%
SHB	7.0	1.8	0.0%
TNG	22.2	0.7	-0.9%
TIG	3.6	0.4	-5.3%
AMV	29.6	0.2	-1.0%

Tin trong nước

PMI tháng 5 giảm nhẹ còn 52 điểm

Lĩnh vực sản xuất của Việt Nam vẫn có triển vọng tốt khi cả số lượng đơn đặt hàng mới và sản lượng đều tăng. Tuy nhiên, vấn đề sụt giảm lao động dẫn đến PMI có kết quả thấp hơn.

Báo cáo của Nikkei vừa công bố cho biết chỉ số Nhà quản trị Mua hàng PMI toàn phần lĩnh vực sản xuất Việt Nam đã giảm nhẹ từ mức 52,5 điểm của tháng 4 còn 52 điểm trong tháng 5. Điều này vẫn cho thấy sự cải thiện về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam.

Theo Nikkei, dù đơn đặt hàng mới tăng cả về số và sản lượng, "sức khỏe" của lĩnh vực sản xuất được ghi nhận cải thiện chậm hơn. Việc thu hút được khách hàng mới đã giúp các công ty có số lượng đơn đặt hàng mới tăng mạnh nhất trong năm 2019 tính đến thời điểm này. Số đơn đặt hàng xuất khẩu mới cũng tăng mạnh trong tháng 5.

Số lượng đơn đặt hàng mới tăng cả từ khách hàng trong nước và nước ngoài được cho là nguyên nhân dẫn đến **tăng sản lượng** ngành sản xuất. Suốt 1,5 năm qua ghi nhận tăng trưởng.

Lĩnh vực sản xuất hàng hóa đầu tư cơ bản có kết quả hoạt động tốt nhất trong tháng 5 khi có mức tăng trưởng nhanh nhất về sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới và số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới. Mức giảm nhẹ của chỉ số chính chủ yếu phản ánh mức giảm về việc làm lần thứ ba trong 4 tháng qua.

Số lượng việc làm giảm nhẹ do nhân viên nghỉ việc và nghỉ hưu. Các nhà sản xuất đã gia tăng hoạt động mua hàng với mức độ mạnh và nhanh hơn trong tháng 5 khi họ phải đáp ứng yêu cầu tăng sản lượng.

Nikkei cũng cho hay tốc độ tăng chi phí đầu vào đã giảm nhẹ và chậm hơn mức trung bình của lịch sử chỉ số. Ở những nơi giá cả đầu vào tăng, các thành viên nhóm khảo sát nêu nguyên nhân là chi phí điện, xăng dầu tăng. Mức tăng chi phí tương đối yếu và nhu cầu yếu được báo cáo ở một số thị trường xuất khẩu khiến các công ty tiếp tục giảm nhẹ giá đầu ra trong tháng 5.

Giá cả đầu ra đã giảm suốt 6 tháng liên tục. Mức độ lạc quan trong kinh doanh đã được cải thiện tháng thứ 3 liên tiếp. Sự lạc quan về tăng trưởng sản lượng phản ánh kỳ vọng tăng số lượng đơn đặt hàng mới và việc đưa ra các sản phẩm mới.

Những mặt hàng xuất khẩu 'tỷ đô' trong 5 tháng đầu năm

5 tháng đầu năm 2019, có 19 mặt hàng đạt giá trị xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 84,4% tổng kim ngạch xuất khẩu. Trong khi đó, hàng hóa nhập khẩu cũng có sự góp mặt của 21 mặt hàng nhập khẩu đạt trị giá trên 1 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 80,3% tổng kim ngạch nhập khẩu.

Tin doanh nghiệp niêm yết

PENM IV đã bán cổ phần GTN cho Vinamilk?

PENM IV đã bán toàn bộ 6% cổ phần GTNfoods từ 14/5 đến 31/5.

PENM IV Germany GmbH & Co. KG thông báo đã bán toàn bộ 15 triệu cổ phiếu CTCP GTNfoods (HoSE: GTN), tương đương với 6% vốn công ty từ 14/5 đến 31/5 nhằm cơ cấu lại danh mục đầu tư.

Phương thức giao dịch là bán trong đợt chào mua công khai cổ phiếu GTN của Vinamilk. Trước đó, Vinamilk lần 2 gửi đề nghị chào mua công khai 117 triệu cổ phiếu GTN nhằm tăng tỷ lệ sở hữu dự kiến lên đến 49%, giá chào mua công khai là 13.000 đồng/cp.

Nếu PENM IV bán cho Vinamilk với giá chào mua 13.000 đồng/cp, tổng số tiền quỹ ngoại có thể thu về 195 tỷ đồng.

Chưa rõ phương thức cụ thể mà PENM IV bán ra. Theo dữ liệu từ HoSE, tổng khối lượng khớp lệnh và thỏa thuận GTN trên sàn HoSE trong khoảng 14-31/5 chỉ là 5,36 triệu cổ phiếu, đồng thời khối ngoại chỉ bán ra 101.000 cổ phiếu GTN. Như vậy, có khả năng PENM IV đã chuyển nhượng cổ phần qua Trung tâm Lưu ký chứng khoán (VSD) với biên độ giá không giới hạn.

Ngoài PENM IV, quỹ ngoại Tael Two Partners Ltd cũng đăng ký bán toàn bộ 55 triệu cổ phiếu, tương đương 22% vốn GTN trong thời gian 10/5-7/6. Tael Two Partners cũng đăng ký bán trong đợt chào mua công khai cổ phiếu của Vinamilk.

ANV chia thêm cổ tức tiền mặt 3%

Công ty Cổ phần Nam Việt (HoSE: ANV) vừa thông báo chốt quyền chi trả cổ tức đợt 2 năm 2018 với tỷ lệ thực hiện 3% (1 cổ phiếu được nhận 300 đồng). Với 129,6 triệu cổ phiếu đang lưu hành, số tiền mà công ty dự chi là 39 tỷ đồng.

Ngày đăng ký cuối cùng vào 27/6, tương ứng ngày giao dịch không hưởng quyền là 26/6. Thời gian chi trả dự kiến vào 29/8

Trong quý I, lợi nhuận của Nam Việt tiếp tục tăng 163% so với cùng kỳ đạt 200 tỷ đồng. Công ty dự kiến biên lợi nhuận gộp quý II ở mức 25% để mang về thêm 200 tỷ đồng. Theo đó, công ty có thể đạt 400 tỷ lợi nhuận trong nửa đầu năm, hơn phân nửa kế hoạch lãi 700 tỷ năm 2019.

Nhóm Dragon Capital bán hơn 1,7 triệu cổ phiếu PNJ

Sau khi bán, nhóm Dragon còn nắm giữ 13,5 triệu cổ phiếu, ứng với giá thị trường khoảng 1.400 tỷ đồng.

Ngày 27/5, nhóm quỹ Dragon Capital đã bán hơn 1,74 triệu cổ phiếu CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (HoSE: PNJ), qua đó giảm tỷ lệ sở hữu từ 9,15% xuống 8,1% vốn, tương ứng còn 13,5 triệu cổ phiếu.

Trong đó, DC Developing Markets Strategies PLC bán 750.000, KB Vietnam Focus Balanced Fund bán 640.000 và Hanoi Investments Holdings Limited bán 350.160 cổ phiếu PNJ.

Năm 2019, PNJ đặt kế hoạch doanh thu thuần gần 18.208 tỷ đồng, tăng trưởng 25%. Lợi nhuận sau thuế gần 1.182 tỷ đồng, cao hơn 23% so với kết quả năm trước. Nếu đạt được con số này, đây là lần đầu tiên công ty có lãi sau thuế vượt 1.000 tỷ đồng.

Kết thúc quý I, công ty đạt doanh thu thuần tăng 16% lên 4.784 tỷ, lãi trước thuế hơn 543 tỷ, tăng 29%, hoàn thành 37% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế tăng 27,5% và đạt 428,7 tỷ đồng.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	DPG	Cắt lỗ	4/6/2019	38.2	40.1	-4.7%	45.0	12.2%	38.0	-5.2%	Tín hiệu suy yếu

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	HVH	Nắm giữ	3/5/2019	27.00	26.05	3.6%	31.0	19%	24.2	-7%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018/19E (tỷ)	EPS 2018/19E	BV 2018/19E	ROE 2018/19E	ROA 2018/19E	PE 2018/19E	PB 2018/19E	Cổ tức dự kiến**
PHR (New)	HOSE	54,000	55,300	23/05/2019	1,065	7,858	N/A	37%	20%	7.0	2.4	40%
HPG (New)	HOSE	31,500	33,600	19/04/2019	8,501	4,003	N/A	23%	13%	10.0	2.6	N/A
MSN (New)	HOSE	85,000	96,375	18/04/2019	5,206	4,476	33,331	14%	8%	22.0	2.9	N/A
GAS (New)	HOSE	101,400	90,500	11/04/2019	11,510	6,014	N/A	24%	16%	16.0	2.6	N/A
POW (New)	HOSE	15,200	19,100	13/03/2019	2,133	911	10,685	9%	4%	21.0	1.8	7%
CTD	HOSE	110,900	157,632	25/01/2019	1,608	21,302	117,140	19%	9%	7.4	1.3	50%
BMP	HOSE	46,700	75,200	09/01/2019	499	6,090	33,553	19%	16%	12.4	2.2	40%
CTI	HOSE	23,100	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
QNS	HOSE	31,300	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
ANV	HOSE	28,200	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
LHG	HOSE	18,350	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%
GIL	HOSE	32,400	47,122	04/12/2018	176	9,237	38,783	27%	11%	5.1	1.2	30%
NTC	UPCOM	136,400	91,800	04/12/2018	440	27,497	34,719	94%	14%	7.1	3.2	60%
ACB	HNX	28,700	37,400	29/11/2018	5,349	4,289	17,477	28%	2%	8.7	2.1	15%
DVP	HOSE	37,800	66,000	28/11/2018	326	6,879	28,359	26%	23%	9.6	2.3	45%
HVN	UPCOM	41,100	36,000	14/11/2018	2,145	1,512	13,897	12%	2%	21.8	2.4	8%
KDH	HOSE	30,950	32,900	14/11/2018	671	1,736	15,050	11%	7%	18.9	2.1	5%
TNG	HNX	22,200	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
TCM	HOSE	26,700	29,986	05/11/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
VJC	HOSE	122,000	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
FPT	HOSE	43,500	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
REE	HOSE	31,500	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.